Cập nhật VIB – KHẢ QUAN

09/12/2025

Phòng Phân Tích ACBS
Tel: (028) 7300 7000 (ext: 1049)
www.acbs.com.vn
Bloomberg: ACBS <GO>

Cao Việt Hùng, CFA
(028) 7300 7000 (ext: 1049)
hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị	**KHẢ QUAN**
	HOSE: VIB
	Ngân hàng
Giá hiện tại (VND)	**18.350**
Giá mục tiêu (VND)	**20.200**
Tỷ lệ tăng giá	+10,1%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	3,8%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	**+13,9%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	12.2	-0.3	-17.6	18.9
Tương đối	-27.5	-5.5	-20.6	-23.6

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch

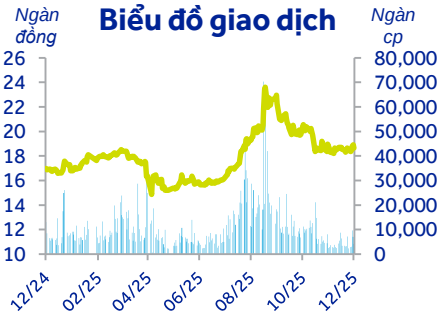

Cơ cấu sở hữu

Đặng Khắc Vỹ (Chủ tịch HĐQT) & người liên quan	20,3%
Đỗ Xuân Hoàng (TV HĐQT) & người liên quan	9,3%
PYN Elite Fund	1,9%
ACBS	1,0%

Thống kê

	08-12-2025
Mã Bloomberg	**VIB VN**
Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND)	14,298-24,800
SL lưu hành (triệu cp)	3,404
Vốn hóa (tỷ đồng)	63,485
Vốn hóa (triệu USD)	2,404
Room khối ngoại còn lại (%)	0.0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	63.6
KLGD TB 3 tháng (cp)	8,353,482
VND/USD	26,409
VNIndex / HNX	1741.32/260.65

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIB)

Chúng tôi duy trì giá mục tiêu 20.200 đồng/cp đến cuối năm 2026, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 8x và 1,3x. Tuy nhiên, do giá cổ phiếu VIB đã giảm 5,4% kể từ báo cáo trước, chúng tôi nâng khuyến nghị từ TRUNG LẬP lên KHẢ QUAN.

KQKD Q3/25 chưa khởi sắc với **LNTT đạt 2.030 tỷ đồng (+1,6% svck và -21,8% sv quý trước)**. Nguyên nhân do chi phí dự phòng tăng mạnh trở lại (+0,2% sv nền cao cùng kỳ năm trước và +82,2% sv quý trước) để cải thiện bộ đệm dự phòng hiện đang khá mỏng.

Tín dụng tăng trưởng ổn định (+4,7% sv quý trước, +15% svđn và +25% svck), chủ yếu đến từ phân khúc DN BĐS và chứng khoán. Tỷ lệ cho vay cá nhân tiếp tục giảm xuống chỉ còn 71,6%, từ mức gần 90% ở 03 năm trước. **NIM đi ngang** sv quý trước ở mức 3,27%, dù vẫn thấp hơn 75 bps svck, nhờ lãi suất cho vay cải thiện bù đắp cho chi phí vốn tăng lên. **Thu nhập lãi thuần tăng nhẹ** 0,3% svck và 5,1% sv quý trước.

Thu nhập ngoài lãi phục hồi (+7,4% svck), với điểm sáng đến từ thu nợ ngoại bảng (+70,7% svck) và thu phí dịch vụ (+59,4% svck).

VIB đang chuyển dịch sang mảng cho vay DN lớn có tỷ lệ nợ xấu thấp hơn cho vay cá nhân trong bối cảnh tiêu dùng chưa hoàn toàn phục hồi. Nhờ đó, **chất lượng tài sản cải thiện**, dù vẫn còn ở mức khá kém. Tỷ lệ nợ xấu giảm 17 bps sv quý trước xuống 2,74%, tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng giảm 24 bps sv quý trước xuống 3,32%. Số ngày thu lãi bình quân ở mức lành mạnh 28 ngày. Mặc dù chất lượng tài sản cải thiện nhưng **VIB tăng chi phí trích lập dự phòng trở lại** lên 1.158 tỷ đồng (+82,2% sv quý trước) để cải thiện bộ đệm dự phòng. **Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện** 2,2 điểm % sv quý trước lên 39,4%, vẫn thuộc mức thấp trong ngành.

9T2025, VIB hoàn thành 64% kế hoạch và 70% dự phóng trước đó của chúng tôi. **Cho cả năm 2025, chúng tôi giảm 7,2% dự báo LNTT xuống còn 9.335 tỷ đồng, tăng 3,7%** (kế hoạch ĐHCĐ: tăng 22,4%), chủ yếu do chi phí tín dụng cao hơn dự kiến. **Cho năm 2026, chúng tôi dự báo LNTT đạt 10.880 tỷ đồng, tăng 16,5% svck**. Động lực tăng trưởng đến từ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức tốt 20% và NIM cải thiện 9 bps.

Với việc chất lượng tài sản cải thiện và tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số quay trở lại trong năm 2026, chúng tôi áp dụng **P/E mục tiêu 8x** cho VIB, cao hơn so với trung vị lịch sử các ngân hàng tương đồng là 6,5x.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	19.2%	14.5%	14.3%	21.5%	20.0%	20.0%
NIM	4.51%	4.93%	5.29%	3.95%	3.18%	3.27%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	20.6%	17.1%	16.6%	18.6%	20.6%	18.8%
Tăng trưởng tổng thu nhập	32.8%	21.3%	22.7%	-7.2%	-1.5%	19.0%
CIR	35.5%	34.3%	29.8%	35.1%	36.3%	33.6%
Chi phí tín dụng (%)	0.85%	0.58%	1.93%	1.47%	1.00%	1.20%
LN trước thuế	8,011	10,581	10,704	9,004	9,335	10,880
Tăng trưởng	38.0%	32.1%	1.2%	-15.9%	3.7%	16.5%
LNST sau lợi ích CĐTS	6,410	8,469	8,563	7,204	7,469	8,705
LN thuộc về cổ đông	6,317	8,358	8,453	7,112	7,374	8,594
EPS điều chỉnh (VND)	1,860	2,461	2,489	2,094	2,171	2,530
BVPS (VND)	7,152	9,614	11,171	12,326	13,883	15,714
ROA	2.3%	2.6%	2.3%	1.6%	1.4%	1.4%
ROE	30.3%	29.7%	24.3%	18.1%	16.8%	17.3%
CAR (Basel 2)	11.7%	12.8%	11.7%	11.9%	11.5%	10.9%
P/E (x)	25.4	7.7	7.9	9.4	8.5	7.3
P/B (x)	6.6	2.0	1.8	1.6	1.3	1.2
Cổ tức (VND)	-	-	1,500	1,250	700	700
Tỷ suất cổ tức	0.0%	0.0%	7.9%	6.4%	3.6%	3.8%

Lãi suất cho vay và chi phí vốn tăng nhẹ

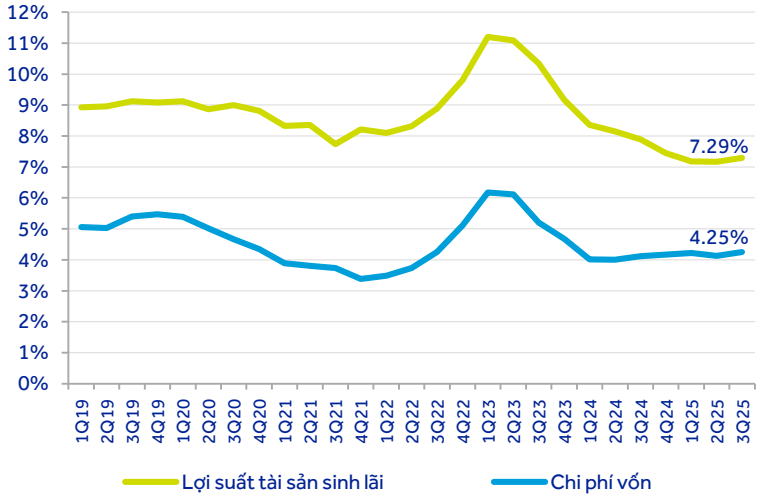

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

NIM duy trì ổn định

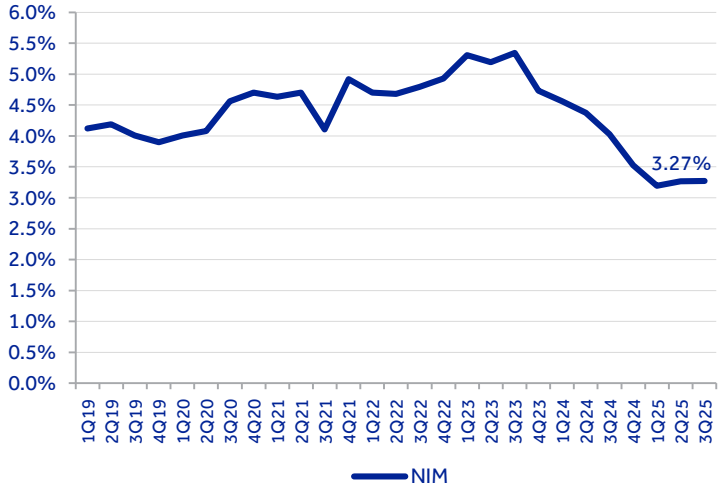

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA vẫn ở mức thấp và còn dư địa cải thiện

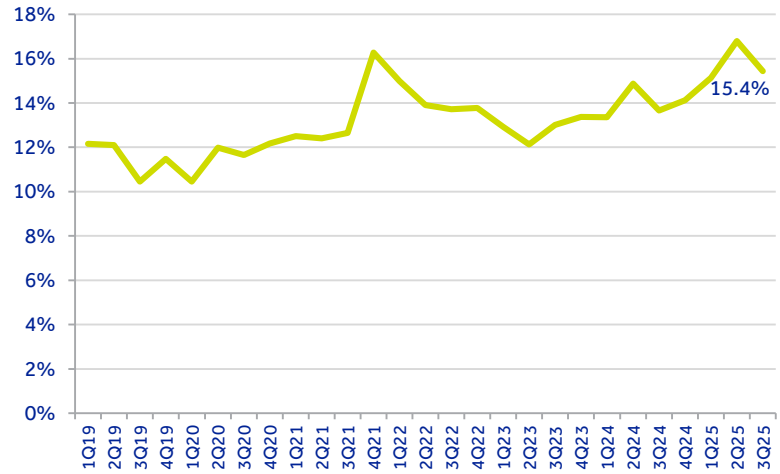

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Chi phí hoạt động được tiết giảm giúp CIR duy trì ở mức hiệu quả

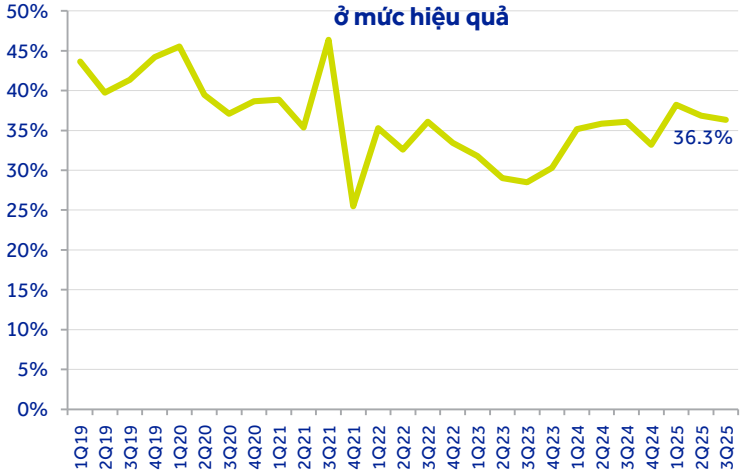

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn ở mức thấp...

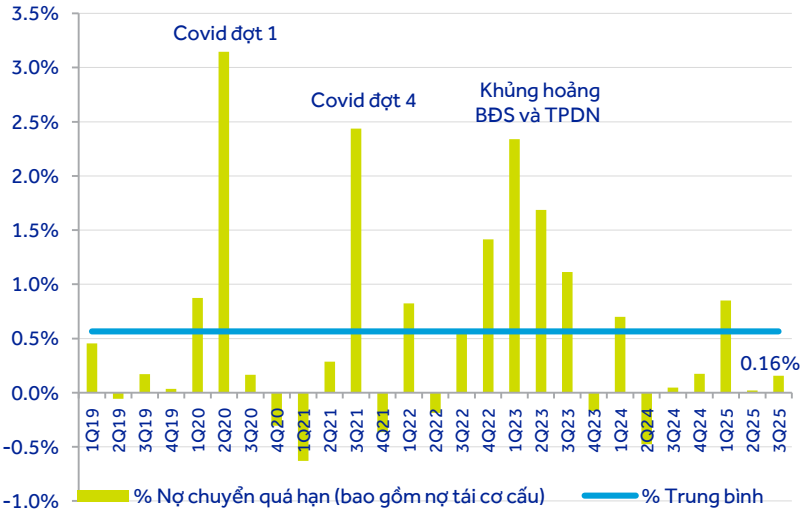

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

... nhưng chi phí tín dụng tăng lên để cải thiện bộ đệm dự phòng

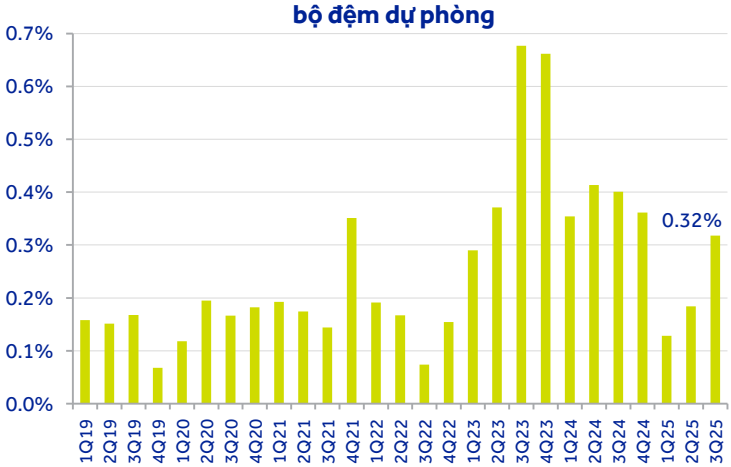

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản cải thiện

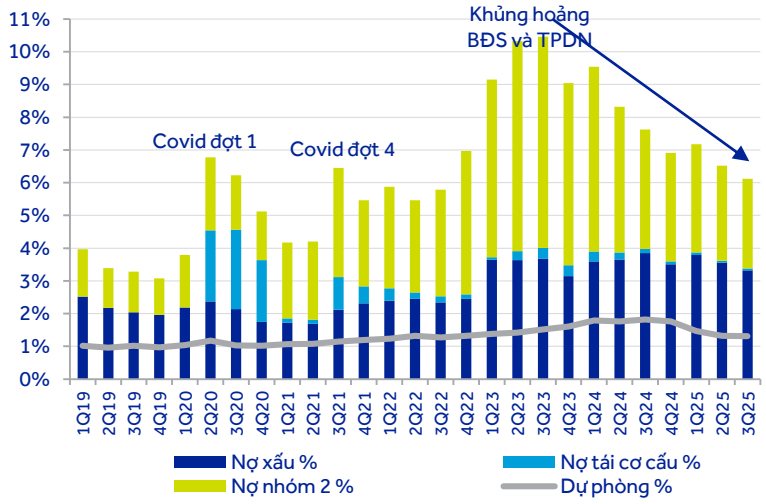

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng nhẹ

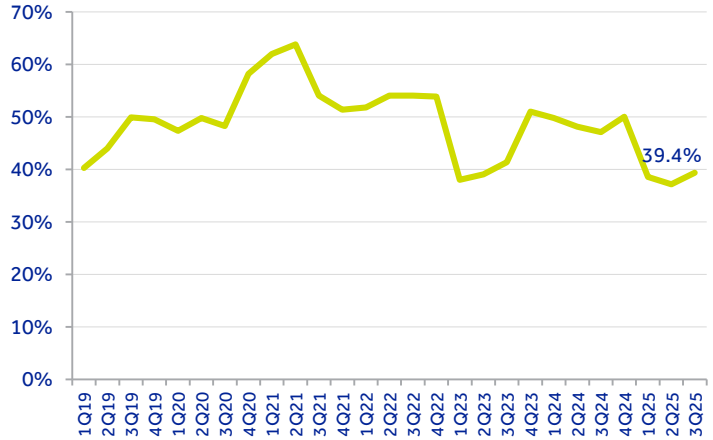

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi ở mức lành mạnh

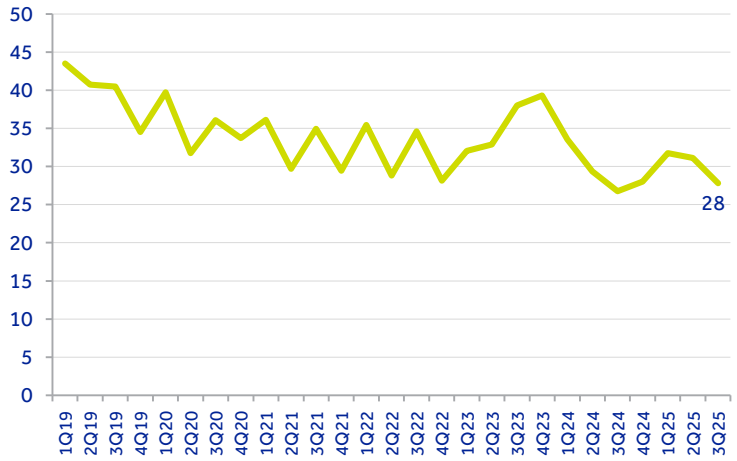

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Cơ cấu danh mục tín dụng vẫn tập trung cho vay cá nhân

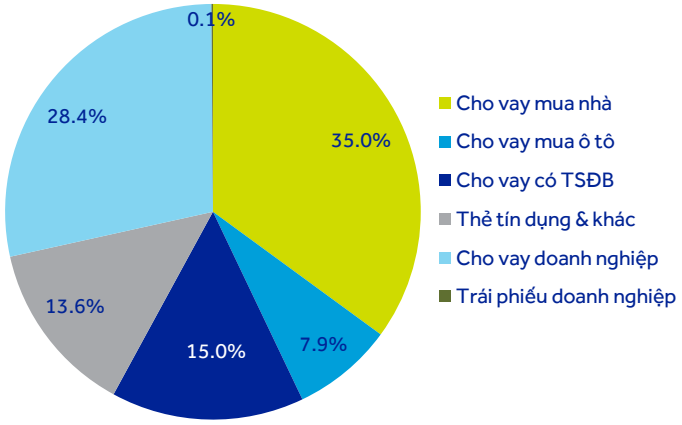

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

P/E lịch sử

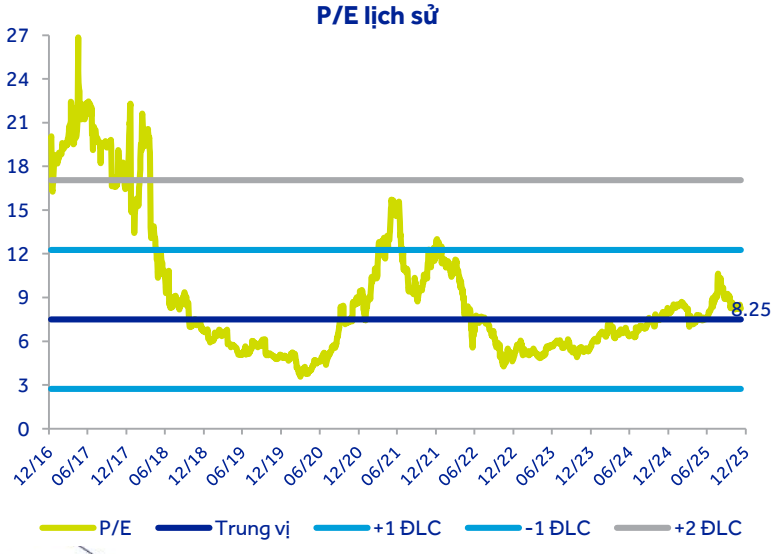

Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử

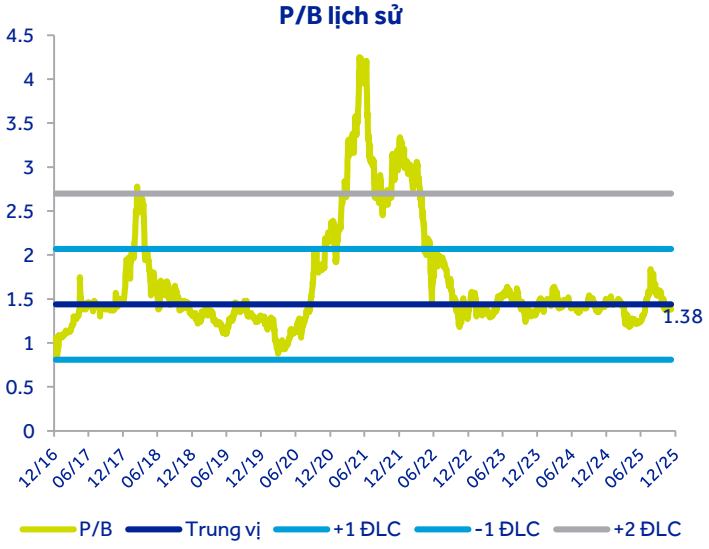

Nguồn: FiinPro-X, ACBS

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 05/12/25	Tổng tài sản Q3/25	Vốn chủ sở hữu Q3/25	Tỷ lệ nợ xấu Q3/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/25	ROA (TTM)	ROE (TTM)	CAR (Basel 2) 2024	P/E	P/B
BID	HOSE	269,620	3,071,970	167,987	1.9%	1.6%	94.5%	0.9%	17.3%	9.0%	10.2	1.7
CTG	HOSE	279,240	2,761,551	169,881	1.1%	1.1%	176.5%	1.3%	21.1%	9.5%	8.4	1.7
VCB	HOSE	492,149	2,378,186	222,792	1.0%	0.3%	201.9%	1.6%	16.8%	12.2%	14.0	2.2
MBB	HOSE	197,750	1,328,560	133,091	1.9%	1.4%	79.2%	2.0%	20.2%	11.8%	8.1	1.6
VPB	HOSE	240,001	1,178,299	159,545	3.5%	3.8%	55.1%	2.0%	14.0%	15.5%	11.6	1.6
TCB	HOSE	247,310	1,129,570	179,431	1.2%	0.6%	119.2%	2.1%	14.2%	15.4%	11.2	1.5
ACB	HOSE	125,591	948,549	91,416	1.1%	0.5%	84.0%	1.9%	19.9%	11.8%	7.2	1.4
SHB	HOSE	79,701	852,623	65,761	3.1%	0.6%	56.9%	1.5%	19.1%	11.9%	6.7	1.2
STB	HOSE	93,695	848,942	62,705	2.8%	1.8%	93.3%	1.6%	20.9%	10.1%	7.6	1.5
HDB	HOSE	124,466	781,937	68,407	2.9%	4.7%	43.4%	2.0%	24.1%	14.0%	7.9	1.9
VIB	**HOSE**	**63,995**	**543,560**	**45,260**	**3.3%**	**2.8%**	**39.4%**	**1.5%**	**17.3%**	**11.9%**	**8.5**	**1.4**
LPB	HOSE	145,182	539,149	43,462	1.8%	1.0%	76.1%	2.0%	23.9%	13.3%	14.0	3.3
TPB	HOSE	48,130	451,893	39,993	2.2%	1.8%	61.2%	1.6%	16.8%	13.2%	7.4	1.2
SSB	HOSE	50,499	380,808	40,268	2.0%	1.0%	71.9%	1.9%	17.3%	12.8%	7.6	1.3
NAB	HOSE	25,478	377,089	22,267	2.7%	0.6%	46.4%	1.3%	19.3%	12.7%	6.4	1.1
MSB	HOSE	40,716	355,679	40,556	2.8%	1.2%	53.7%	1.6%	14.0%	12.4%	7.6	1.0
OCB	HOSE	33,421	315,162	32,648	3.7%	2.0%	40.6%	1.3%	12.0%	12.5%	8.6	1.0
EIB	HOSE	42,004	255,707	26,541	3.0%	1.3%	34.7%	1.2%	11.8%	12.4%	13.8	1.6
ABB	UPCoM	15,511	204,576	15,838	2.6%	1.0%	60.1%	1.1%	13.9%	10.1%	7.5	1.0
BAB	HNX	12,440	191,965	12,774	1.1%	0.5%	108.4%	0.6%	8.3%	11.2%	11.8	1.0
VBB	UPCoM	11,168	188,133	9,353	2.7%	1.3%	50.0%	0.5%	10.4%	11.7%	9.1	1.2
NVB	HNX	27,137	154,102	6,745	9.1%	0.7%	15.2%	-	-	-	-	-
VAB	HOSE	8,939	134,614	9,691	1.8%	0.6%	65.5%	0.8%	11.5%	-	8.4	0.9
BVB	UPCoM	8,522	122,606	7,382	3.2%	1.1%	48.5%	0.5%	7.7%	11.9%	15.2	1.2
KLB	UPCoM	9,447	97,716	7,724	1.9%	1.4%	78.2%	1.6%	21.2%	12.3%	6.3	1.2
PGB	UPCoM	12,692	79,838	6,362	3.9%	2.0%	31.9%	0.6%	7.8%	10.0%	16.2	2.0
SGB	UPCoM	4,453	34,870	4,286	3.1%	6.0%	33.0%	0.3%	2.8%	14.8%	-	1.0
	Trung bình	**100,343**	**729,913**	**62,673**	**2.6%**	**1.6%**	**71.1%**	**1.3%**	**15.5%**	**12.2%**	**9.6**	**1.4**
	Trung vị	**48,130**	**380,808**	**40,268**	**2.7%**	**1.2%**	**60.1%**	**1.5%**	**16.8%**	**12.2%**	**8.4**	**1.3**

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	18.350	Giá mục tiêu (đồng):	20.200	Vốn hóa (tỷ đồng):	62.320
KẾT QUẢ KINH DOANH	**2021**	**2022**	**2023**	**2024**	**2025F**	**2026F**
Thu nhập lãi thuần	11,816	14,963	18,484	16,750	16,097	19,569
Lợi nhuận từ dịch vụ	2,742	3,188	2,203	1,765	1,854	2,132
Lợi nhuận khác	333	(93)	1,473	2,053	2,311	2,411
Tổng thu nhập	**14,891**	**18,058**	**22,160**	**20,569**	**20,262**	**24,113**
Tăng trưởng (%)	32.8%	21.3%	22.7%	-7.2%	-1.5%	19.0%
Chi phí hoạt động	(5,282)	(6,197)	(6,611)	(7,211)	(7,356)	(8,091)
LN trước dự phòng	**9,609**	**11,861**	**15,550**	**13,358**	**12,906**	**16,022**
Chi phí dự phòng	(1,598)	(1,280)	(4,846)	(4,353)	(3,571)	(5,142)
LN trước thuế	**8,011**	**10,581**	**10,704**	**9,004**	**9,335**	**10,880**
Tăng trưởng (%)	38.0%	32.1%	1.2%	-15.9%	3.7%	16.5%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	**6,410**	**8,469**	**8,563**	**7,204**	**7,469**	**8,705**
LN thuộc về cổ đông	**6,317**	**8,358**	**8,453**	**7,112**	**7,374**	**8,594**
EPS điều chỉnh (VND)	**1,860**	**2,461**	**2,489**	**2,094**	**2,171**	**2,530**
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	**2021**	**2022**	**2023**	**2024**	**2025F**	**2026F**
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	204,103	233,774	267,113	324,602	389,523	467,427
Tăng trưởng (%)	19.2%	14.5%	14.3%	21.5%	20.0%	20.0%
Tiền gửi khách hàng	173,565	200,124	236,577	276,308	317,755	381,305
Tăng trưởng (%)	15.4%	15.3%	18.2%	16.8%	15.0%	20.0%
Tổng tài sản	**309,517**	**342,799**	**409,881**	**493,158**	**571,957**	**683,134**
Vốn chủ sở hữu	**24,291**	**32,651**	**37,940**	**41,862**	**47,150**	**53,366**
BVPS (VND)	7,152	9,614	11,171	12,326	13,883	15,714
CHỈ SỐ	**2021**	**2022**	**2023**	**2024**	**2025F**	**2026F**
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.3%	2.5%	3.1%	3.5%	3.2%	3.3%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	51.4%	53.9%	51.0%	50.1%	42.8%	40.0%
NIM (%)	4.5%	4.9%	5.3%	3.9%	3.2%	3.3%
CIR (%)	35.5%	34.3%	29.8%	35.1%	36.3%	33.6%
ROA (%)	2.3%	2.6%	2.3%	1.6%	1.4%	1.4%
ROE (%)	30.3%	29.7%	24.3%	18.1%	16.8%	17.3%
CAR Basel 2 (%)	11.7%	12.8%	11.7%	11.9%	11.5%	10.9%
P/E (x)	25.4	7.7	7.9	9.4	8.5	7.3
P/B (x)	6.6	2.0	1.8	1.6	1.3	1.2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0.0%	0.0%	7.9%	6.4%	3.6%	3.8%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính
Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội
Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

acbs_phantich@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM TRUNG LẬP : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi,các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.
ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích,bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường.Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau,nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo,không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS.Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo.ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành TRUNG LẬP hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó**.
Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS,các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.
Bản báo cáo có chứa đựng các giả định,quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo,đưa ra các giả định, quan điểm.Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích,các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS.Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể,cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.
Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân,tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.
Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.
ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.
Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.
© Copyright ACBS (2025).Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích,Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép,toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.